

Số: **35** /2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **12** tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục
nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí
giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng năm học 2021-2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Công văn số 1505/BGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị chỉ đạo và quán triệt thực hiện các
khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022 và
công tác chỉ đạo, điều hành giá năm 2021 và Công văn số 1754/LĐTBXH-
TCGDNN ngày 9 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
về việc hướng dẫn thu học phí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm học
2021-2022;*

*Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý năm
học 2021-2022; học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên
địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2021-2022; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-
HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân
dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo
dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí giáo dục
mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học
2021-2022 như sau:

1. Mức thu học phí, học phí học lại tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ
thuật theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức thu học phí, học phí học lại tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng theo Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập theo Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

2. Thời gian áp dụng: Năm học 2021-2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế các bộ: GD-ĐT, Tài chính, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện;
- HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết



Phụ lục I
MỨC THU HỌC PHÍ, HỌC PHÍ HỌC LẠI
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NĂM HỌC 2021-2022
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **35** /2021/NQ-HĐND ngày **12** tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Số TT	Khối ngành	Mức thu
1	Chuyên ngành nghệ thuật	
	Trung cấp	740
	Cao đẳng	850
2	Chuyên ngành văn hóa	
	Trung cấp	620
	Cao đẳng	710



Phụ lục II
MỨC THU HỌC PHÍ, HỌC PHÍ HỌC LẠI
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG NĂM HỌC 2021-2022
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **35** /2021/NQ-HĐND ngày **12** tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Số TT	Khối ngành	Mức thu
1	Kinh tế	
	Trung cấp	620
	Cao đẳng	710
2	Du lịch; May và thiết kế thời trang; Kỹ thuật	
	Trung cấp	740
	Cao đẳng	850

Phụ lục III
MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2021-2022
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 35 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng/tháng/học sinh

Cấp học	Mức thu					Ghi chú
	Thành thị			Nông thôn		
	Các quận: Hải Châu và Thanh Khê	Các quận: Liên Chiểu, Sơn Trà và Cẩm Lệ	Quận Ngũ Hành Sơn	Huyện Hòa Vang (không bao gồm các xã: Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Liên)	Các xã: Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Liên thuộc huyện Hòa Vang	
Mầm non	95.000	70.000	50.000	35.000	15.000	Kể cả giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Trung học cơ sở	60.000	60.000	45.000	30.000	15.000	
Trung học phổ thông	70.000	60.000	45.000	30.000	15.000	